

THÔNG BÁO

Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; kế hoạch hoạt động giáo dục mầm non năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định về công khai hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Mầm non Tân Hòa công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non năm học 2024 – 2025 với nội dung sau:

Điều 6. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về đội ngũ, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

Tổng số người làm việc của trường mầm non Tân Hòa là 27 người. Cụ Thể như sau

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp Năm 2023-2024			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Kém
	Tổng số CB,GV,NV	27			16	4	0	6	1	9	9				
I	Giáo viên	16			12	4	0		1	9	5	5	9	2	
1	Nhà trẻ	2			2					1	1		2		
2	Mẫu giáo	14			10	4	0		1	8	4	5	7		
II	Cán bộ quản lý	3			3						3		3		
1	Hiệu	1			1						1		1		

	trưởng														
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2		2		
III	Nhân viên	8			1	0	0	6			1				
1	Nhân viên văn thư	0									1				
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên nuôi dưỡng	4						4							
6	Bảo vệ, phục vụ	2						2							

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Tổng số giáo viên 16 người

Đạt tốt 5/16 giáo viên tỷ lệ 35,7%

Đạt khá 9/16 giáo viên tỷ lệ 56,2

Đạt 2/16 giáo viên tỷ lệ 12,5

Cán bộ quản lý 3

Hiệu trưởng xếp loại khá 1/1

Phó hiệu trưởng xếp loại khá 2/2

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm

Tổng số 16/16 giáo viên và cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng.

2. Thông tin về cơ sở vật chất

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ e; đối sánh với yêu cầu tối thiểu.

Tổng diện tích xây dựng; 9,978,8 m²

Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em 52,5m²

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp

dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn) ; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định.

TT	Số liệu	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Khối phòng, nhóm trẻ lớp mẫu giáo	7	
1	Kiên cố	7	
II	Khối phòng phục vụ học tập	2	
1	Phòng kiên cố	2	
III	Khối phòng hành chính quản trị	8	
1	Kiên cố	8	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	1	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có	2	
Tổng	16		

c. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định.

TT	Nội dung	Số lượng (đơn vị tính).	Ghi chú
1	Tổng số thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu	7	
2	Số thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu còn thiếu	0	

d) Số đồ dùng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Tổng số đồ dùng đồ chơi ngoài trời	34/34	

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a.Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục; Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá:

*** Giai đoạn 2019-2024.**

- Tổng số tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3 như sau:
- Số tiêu chí không đạt Mức 1, Mức 2: 0
- Số tiêu chí đạt mức 1: 25/25 Tỷ lệ: 100%;
- Số tiêu chí đạt mức 2: 25/25 Tỷ lệ: 100%;
- Số tiêu chí đạt mức 3: 12/19 Tỷ lệ: 63,16 %;
- Số tiêu chí không đạt mức 3: 7/19 Tỷ lệ: 36,84%;

*** Mức 4:**

- Số tiêu chí đạt: 2/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ 33,3%.
- Số tiêu chí không đạt: 4/6 tiêu chí, tỷ lệ: 66,6%.

*** Mức đánh giá của trường: Mức 2**

Trường Mầm non Tân Hoà đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. (Có báo cáo kèm theo).

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 tiếp theo và hằng năm

*** Giai đoạn 2024-2029.**

Điều 7. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học.

a. Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó qui định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian tuyển sinh và các thông tin liên quan (có kế hoạch tuyển sinh kèm theo)

b. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (có kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kèm theo)

c. Qui chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội (Có Qui chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình xã hội kèm theo)

d. Thực đơn hàng ngày của trẻ

đ. Các dịch vụ giáo dục mầm non theo qui định (nếu có)

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trẻ của năm học trước.

a. Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm,lớp (hoặc nhóm, lớp ghép).

Năm 2023-2024

Tổng số 7 nhóm, lớp/203 trẻ

Trẻ Nhà trẻ nhóm 1; 25 trẻ/nhóm

Trẻ Mẫu giáo 3 tuổi; 50 trẻ / 2 lớp

Trẻ Mẫu giáo 4 tuổi; 60 /2 lớp

Trẻ Mẫu giáo 5 tuổi: 68/2 lớp bình quân

Tổng số trẻ em; Năm học 2024-2025

Tổng số 7 nhóm, lớp

Trẻ Nhà trẻ nhóm 1; 21 trẻ/nhóm

Trẻ Mẫu giáo 3 tuổi; 44 trẻ / 2 lớp

Trẻ Mẫu giáo 4 tuổi; 53 /2 lớp

Trẻ Mẫu giáo 5 tuổi: 69/2 lớp

b. Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có)

c. Số trẻ em học 2 buổi/ ngày

Năm học 2023-2024 là 203/203 trẻ học 2 buổi trên ngày

Năm học 2024-2025 là 187/187 trẻ học 2 buổi/ngày

d. Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú

Năm học 2023-2024 là 203/203 trẻ em

Năm học 2024-2025 là 187/187 trẻ ăn bán trú

d. Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ

Năm học 2023-2024 là 203/203 trẻ em

Năm học 2024-2025 là 187/187 trẻ

e. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi

Được công nhận hàng năm.

3. Thực hiện chương trình giáo dục của ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp (nếu có) Không./.

Nơi nhận:

- Bảng tin nhà trường;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, HS công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Giang Thị Lan Hương